

Số:1468 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 272/TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt các nội dung kèm theo Quyết định này:

1. Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

2. Công bố Danh mục thủ tục hành chính nội giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh mục các thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 13/3/2026, Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 09/5//2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng đã phê duyệt tại Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 03/10//2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Công TTĐT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục I

DANH MỤC THU TỤC HÀNH CHÍNH CHỈNH SỬA, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỦ QUẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THUỘC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Bổ sung kèm theo Quyết định số 1468 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
1	1.014262	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Thời gian giải quyết 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định được kéo dài thêm tối đa 21 ngày).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không quy định
2	1.014263	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Thời gian giải quyết 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định được kéo dài thêm tối đa 21 ngày).	Như trên	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.
3	1.014264	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	<i>(1) Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản: thời gian giải quyết 14 ngày làm việc</i> <i>(2) Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: thời gian giải quyết 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân)</i>	Như trên	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)		
4	1.014268	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	Thời gian giải quyết 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)	Như trên	Không quy định
5	1.014271	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	(1) Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đối với giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I; giấy phép thăm dò khoáng sản tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; giấy phép thăm dò khoáng sản tại khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; giấy phép thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng: thời gian giải quyết 26 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); (2) Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đối với giấy phép thăm dò khoáng sản chiến lược đặc biệt: thời gian giải quyết 29 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).	Như trên	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
6	1.014273	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	Thời gian giải quyết 24 ngày làm việc (trường hợp đề án thăm dò cần chỉnh sửa, bổ sung thì thời hạn giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc)	Như trên	Không quy định
7	1.014257	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố: thời gian giải quyết 70 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày) (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: thời gian giải quyết 55 ngày làm việc. (3) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: thời gian giải quyết 22 ngày làm việc	Như trên	(1) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 1.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép; (2) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép; - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			(trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc); (4) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: thời gian giải quyết 12 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc).		hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép; - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép; (3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép. (4) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 80.000.000 đồng/01 giấy phép. (5) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 100.000.000 đồng/01 giấy phép. (6) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
					điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép. (7) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 60.000.000 đồng/01 giấy phép. (8) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.
8	1.014265	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản	<i>(1). Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố: thời gian giải quyết</i> 70 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá	Như trên	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc). (2). Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: thời gian giải quyết 55 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).		
9	1.014266	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố: thời gian giải quyết 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc); (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: thời gian giải quyết 18 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp	Như trên	(1) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; (2) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc); (3) Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV: thời gian giải quyết 10 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc).		tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép; (3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
					(4) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép. (5) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép. (6) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép; (7) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép.
10	1.014267	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	<i>(1). Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp</i>	Như trên	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			<i>khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026: thời gian giải quyết 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</i> <i>(2). Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức,</i>		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			<i>cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khếp góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khác quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tảng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: thời gian giải quyết 17 ngày làm việc</i> <i>(3). Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố có một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: thời gian giải quyết 29 ngày làm việc</i> <i>(4). Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép;</i>		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: thời gian giải quyết 18 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc). (5). Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			<i>khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: thời gian giải quyết 10 ngày làm việc (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc).</i> <i>(6). Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để nghị điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: thời gian giải quyết 05 ngày làm việc</i>		
11	1.014269	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	<i>(1). Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố: thời gian giải quyết 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</i> <i>(2). Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm</i>	Như trên	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			<i>IV: thời gian giải quyết 25 ngày làm việc</i>		
12	1.014272	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác: thời gian giải quyết 17 ngày làm việc. (2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị: (1) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc không quy định thời hạn khai thác; (2) Thực hiện việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời thuộc nhiều trường hợp sau: không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, không quy định thời hạn khai thác, không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác: thời gian giải quyết 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần	Như trên	(*) Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với cấp lại lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: Không quy định. (*) Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản: Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể: (1) Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; (2) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).		nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép; - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép; (3) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
					20.000.000 đồng/01 giấy phép. (4) Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép. (5) Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép. (6) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép; (7) Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép
13	1.014278	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	<i>(1) Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận: thời gian giải quyết</i>	Như trên	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			50 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc); (2) Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản: thời gian giải quyết 29 ngày làm việc. (3) Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản nhóm IV: thời gian giải quyết 07 ngày làm việc.		
14	1.014281	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	* Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm: thời gian giải quyết 16 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày). * Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân: thời gian giải quyết 09 ngày làm việc.	Như trên	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
15	1.014256	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	<i>* Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: thời gian giải quyết 43 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định).</i> <i>* Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và d khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: thời gian giải quyết 13 ngày làm việc.</i> <i>* Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết</i>	Như trên	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí
			<i>tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15: thời gian giải quyết 11 ngày làm việc.</i>		

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1468 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản; Mã TTHC:1.014345

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	3
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			
Bước 7	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			05

2. Thủ tục Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản; Mã TTHC 1.014787

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			19
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	15

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			03
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,5
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian thẩm định được tăng thêm 10 ngày làm việc);			22

3. Thủ tục Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ; Mã TTHC 1.014788

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			19
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	15
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			07
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	2
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			26

4. Thủ tục Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản; mã TTHC; Mã TTHC 1.014789

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			19
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	15
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			24

5. Thủ tục Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014260

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			24
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	20
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			5
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			0

Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ			29

6. Thủ tục Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014261

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			75
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	70
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ			80

7. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014262

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			29

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	24
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			34

8. Thủ tục Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014263

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			21
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:	16

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			26

9. Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014264

9.1. Trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			9
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	6,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ			14

9.2. Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			21
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	16,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);			26

10. Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014268

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			21
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ.	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	16,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);			26

11. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014271

11.1. Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đối với giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I; giấy phép thăm dò khoáng sản tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; giấy phép thăm dò khoáng sản tại khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; giấy phép thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			21
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	16
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 21 ngày).			26

11.2. Trường hợp chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đối với giấy phép thăm dò khoáng sản chiến lược đặc biệt:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			21
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	16

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			08
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	3,5
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	2
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 21 ngày).			29

12. Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014273

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			19
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thăm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	15,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp đề án thẩm dò cần chỉnh sửa, bổ sung thì thời hạn giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc)			24

13. Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014257

13.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án

quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			65
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	60
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)			70

13.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			50

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	45
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			55

13.3. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			17
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	13,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc).			22

13.4. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			9
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:	7

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			03
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,5
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc)			12

14. Cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014265

14.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III (trừ trường hợp cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản); giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			65
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	60
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			70

14.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			50
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	45

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)			55

15. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014266

15.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			29
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:	24

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)			34

15.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			13
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	11

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ ((trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);			18

15.3. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			07
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			03
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,5
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc)			10

16. Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014267

16.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; Tăng hoặc giảm công suất khai thác; Thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; Trả lại một phần diện tích khai thác; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; Tăng mức sâu khai thác hoặc mở rộng ranh giới khu vực khai thác sau khi kết quả thăm dò xuống sâu, mở rộng được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền công nhận; mở rộng ranh giới khu vực khai thác khoáng sản nhằm khai thác tối đa trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt hoặc công nhận trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Điều chỉnh nội dung chế biến khoáng sản, mục đích sử dụng, tiêu thụ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 16/01/2026

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			29
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	24
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)			34

16.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố đề nghị: Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; Điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khác quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm là khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV (bao gồm đất, đá tảng phủ, xen kẹp được xác định phải thải loại trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản) để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản 12.3. Trường hợp một phần diện tích trong nội dung giấy phép khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			12

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	10
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ			17

16.3. Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố có một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			24
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do).	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	20,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ			29

16.4. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			13
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	10
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 05 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc).			18

16.5. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị: Thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép; Mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; Tăng công suất khai thác khoáng sản; Thay đổi tên gọi của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; Thay đổi hoặc bổ sung công trình, dự án sử dụng khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			07
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			03
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ (trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết tăng thêm 03 ngày làm việc; trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 03 ngày làm việc).			10

16.6. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV đề nghị điều chỉnh công suất khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			03
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:	1,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			02
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,25
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ (đã bao gồm trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan 05 ngày, và trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)			05

17. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014269

17.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			29
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:	24

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)			34

17.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			20
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	16,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ (đã bao gồm trường hợp lấy ý kiến cơ quan có liên quan 05 ngày, và trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)			25

18. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014270

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			29
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	24
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc)			34

19. Cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014272

19.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			12
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	10
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ			17

19.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị: (1) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản không quy định trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc không quy định thời hạn khai thác; (2) Thực hiện việc cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước ngày 01/01/2026 và nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đồng thời thuộc nhiều trường hợp sau: không quy định trữ lượng

hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác, không quy định thời hạn khai thác, không quy định diện tích khu vực khai thác khoáng sản hoặc mức sâu được phép khai thác

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			29
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	24
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			34

20. Công nhận kết quả thăm dò, Mã số TTHC: 1.014466

20.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			50
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	45
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			07

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	2
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			57

20.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			29
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	24
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			34

20.3. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			35

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	31
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			07
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	2
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			42

21. Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014274

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			55
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	50
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			08
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	3
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	2
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			63

22. Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt, Mã số TTHC: 1.014276

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			55
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	50

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).			60

23. Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014277

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			21
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	16
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc).			26

24. Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; Mã số TTHC: 1.014278

24.1. Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc theo đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt hoặc phương án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chấp thuận

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			45
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	40
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 12 ngày làm việc)			50

24.2. Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			24
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	19
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			29

24.3. Trường hợp ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản nhóm IV

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			05
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ.	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	3
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			02
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,25
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			07

25. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014295

25.1. Đối với các trường hợp: (1) Quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần; (2) Quyết toán khi gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản; (3) Quyết toán khi đóng cửa mỏ; giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản hết hiệu lực; giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hết hiệu lực nhưng không phải đóng cửa mỏ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 82 Luật Địa chất và khoáng sản: .

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	85
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			
Bước 7	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ			90

25.2. Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	1
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	trước ngày 31/12/2026
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			
Bước 7	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Không quy định thời gian thẩm định hồ sơ nhưng đảm bảo thời gian thực hiện trước ngày 31/12/2026			

26. Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn, Mã số TTHC: 1.014291

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			07
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ			12

27. Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014292

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			34

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	29
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			39

28. Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014279

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			21
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	16
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	2
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 08 ngày làm việc).			26

29. Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014280

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			11
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	9

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc).			16

30. Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; Mã số TTHC: 1.014281

30.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			11
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	9

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)			16

30.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			07
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			02
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,25
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện hồ sơ			09

31. Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Mã số TTHC: 1.014282

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			11
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	9
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)			16

32. Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản; Mã TTHC: 1.014283

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			11

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	9
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			05
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	1
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc)			16

33. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản; Mã TTHC: 1.014256

33.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			36
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ.	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	30
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	3
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			07
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	2

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	1
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện ((Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);			44

33.2. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			10
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	8
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			03
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ			13

33.3. Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xút mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường:			08
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	6
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh hoặc trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:			03
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến công chức theo phân công Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25
Bước 8	Công chức Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt hồ sơ	0,5
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
Bước 11	Lãnh đạo tỉnh	Xem xét ký duyệt	0,5
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND tỉnh	Phát hành, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Chuyển trả kết quả cho TCCN			0
Bước 13	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ			11

34. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Mã TTHC: 1.014289

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	5,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			
Bước 7	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			09

35. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; Mã TTHC: 1.014290

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thăm tra, xử lý hồ sơ: Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.	6,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		- Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			
Bước 7	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện (thời gian lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan trong trường hợp cần thiết không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ).			10

36. Giao nộp thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản; Mã TTHC: 1.014.346

36.1. Trường hợp giao nộp báo cáo, dữ liệu địa chất, khoáng sản:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,5

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,5
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	6,5
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	1
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	1
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			
Bước 7	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			10

36.2. Trường hợp giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản, mẫu vật bảo tàng:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Chi cục Khoáng sản và BVMT	0,25
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	0,25
Bước 3	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ: - Hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản thông báo nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm định hồ sơ và dự thảo văn bản có liên quan.	3
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản có liên quan	0,5
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư	0,5
Bước 6	Văn thư Sở	Vô số, phát hành chuyển trả kết quả cho TCCN thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Chuyển trả kết quả cho tổ chức, cá nhân			
Bước 7	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện			05

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, Mã TTHC: 1.014258

1.1. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã.	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra, phân công, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng chuyên môn.	1
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Chỉ đạo công chức thẩm định hồ sơ	1
Bước 4	Công chức thẩm định hồ sơ	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	31
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét kết quả thẩm định, ký nháy trình lãnh đạo Văn phòng.	2
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã.	1,5
Bước 7	Chủ tịch UBND cấp xã	Xem xét, ký giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc văn bản bổ sung hoàn thiện hồ sơ/từ chối giải quyết hồ sơ	7
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức: trực tiếp, bưu điện, hoặc dịch vụ công trực tuyến.	Trong giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu			44

1.2. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ (trường hợp không hợp lệ thì tham mưu văn bản trả lời, nêu rõ lý do). - Chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã.	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra, phân công, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng chuyên môn.	0,5
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Chỉ đạo công chức thẩm định hồ sơ	0,5
Bước 4	Công chức thẩm định hồ sơ	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	5
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét kết quả thẩm định, ký nháy trình lãnh đạo Văn phòng.	1
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã.	1,5
Bước 7	Chủ tịch UBND cấp xã	Xem xét, ký giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc văn bản bổ sung hoàn thiện hồ sơ/từ chối giải quyết hồ sơ	4
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức: trực tiếp, bưu điện, hoặc dịch vụ công trực tuyến.	Trong giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu			13

2. Thủ tục Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Mã TTHC: 1.014259

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ đề nghị quyết toán (trực tiếp, bưu điện, dịch vụ công trực tuyến). - Chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã.	0,5
Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.	1
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Tiếp nhận, giao việc cho cán bộ chuyên môn thụ lý.	1
Bước 4	Cán bộ chuyên môn UBND cấp xã	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	80
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã	Xem xét kết quả thẩm định, ký nháy trình lãnh đạo Văn phòng.	3,5
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã.	3
Bước 7	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, ký duyệt Thông báo quyết toán.	5
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Trong giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ			90

Phụ lục III



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ban hành theo Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; UBND CẤP XÃ

I. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan/người có thẩm quyền thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Địa chất và khoáng sản	Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10/4/2026	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
B	Thủ tục hành chính cấp xã			
1	Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Địa chất và khoáng sản	Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10/4/2026	Chủ tịch UBND cấp xã

II. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan/người có thẩm quyền thực hiện
1	5.003375	Xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do nhà nước đầu tư ¹	Địa chất và khoáng sản	Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10/4/2026	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
2	5.003371	Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Địa chất và khoáng sản	Như trên	Chủ tịch UBND cấp tỉnh

III. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan/người có thẩm quyền thực hiện
1	5.003358	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Như trên	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
2	5.003359	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ²	Địa chất và khoáng sản	Như trên	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
3	5.003367	Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Như trên	Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra tỉnh)

¹ Nội dung xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do nhà nước đầu tư được công bố tại các TTHC cấp giấy phép khai thác khoáng sản, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

² Tên TTHC “Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” được công bố tại Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được sửa đổi bằng tên này.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan/người có thẩm quyền thực hiện
4	5.003369	Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản ³	Địa chất và khoáng sản	Như trên	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, thanh tra tỉnh)
5	5.003370	Thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Như trên	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, thanh tra tỉnh)
6	5.003373	Lập, phê duyệt, công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Địa chất và khoáng sản	Như trên	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Lập hồ sơ

Sở Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản Điều 2 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến các Bộ: Quốc phòng, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính về kết quả khoanh

³ TTHC “Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV” ban hành tại Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại TTHC này.

định, khoanh định điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Bước 2: Hoàn thiện hồ sơ và trình phê duyệt

+ Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến về kết quả khoanh định, khoanh định điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản về nội dung thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của mình.

+ Trong thời hạn 12 ngày làm việc, sau khi nhận được ý kiến các cơ quan có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình theo ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Bước 3: Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được gửi đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, phối hợp quản lý).

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

(1) Hồ sơ gửi lấy ý kiến các Bộ: Quốc phòng, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính; bao gồm:

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan;

- Báo cáo kết quả khoanh định, khoanh định điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản gồm các nội dung chính như sau:

- + Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định, khoanh định điều chỉnh;
- + Nguyên tắc, phương pháp khoanh định, khoanh định điều chỉnh;
- + Kết quả khoanh định, khoanh định điều chỉnh;

+ Tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước);

+ Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định. - Bản đồ khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập trên nền bản đồ địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ

1:50.000 đến 1:25.000. Đối với các khu vực phức tạp về đối tượng cần bảo vệ, tỷ lệ bản đồ phải được thể hiện từ 1:10.000 đến 1:5.000 hoặc tỷ lệ lớn hơn.

(2) Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt bao gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;
- Bảng tổng hợp việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan; - Báo cáo kết quả khoan định, khoan định điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;
- Bản đồ khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian hoàn thiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh: 24 ngày làm việc, nhận được hồ sơ lấy ý kiến về kết quả khoan định, khoan định điều chỉnh.
- Thời gian phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

e) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và

khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Trên cơ sở chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, quy hoạch khoáng sản, quy hoạch tỉnh, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân đã tham gia điều tra địa chất về khoáng sản theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính Phủ (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ), Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện:

+ Tổng hợp, rà soát tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 143 của Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính Phủ (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ),

+ Lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan (trong trường hợp cần thiết);

+ Lập báo cáo kết quả khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- *Bước 2:* Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có), Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, rà soát, khoanh định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định ban hành quyết định phê duyệt, điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

- *Bước 3:* Công bố kết quả khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của cơ quan thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, kèm theo danh mục các khu vực đề nghị khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trong đó nêu rõ các thông tin về địa danh hành chính, tọa độ, diện tích; loại khoáng sản; mức độ nghiên cứu của tài liệu địa chất;

- Bản đồ khu vực đề nghị khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập ở tỷ lệ 1:10.000, 1:5.000;

- Các văn bản, tài liệu xác định khu vực khoáng sản đáp ứng tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 143 của Nghị định này.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

e) Cơ quan/người giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

3. Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ

Cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong các trường hợp: giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật; sau 06 tháng, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản không tiến hành thăm dò, trừ trường hợp bất khả kháng; khu vực được phép thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất, khu vực biển đã được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản để sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về biển, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và quy định khác của pháp luật có liên quan thực hiện gửi hồ sơ đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo các

tài liệu chứng minh bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Bước 2: Kiểm tra và thẩm định hồ sơ

+ Trong thời hạn 16 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi tới tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản thông báo về việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản và yêu cầu việc báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong thăm dò khoáng sản theo giấy phép thăm dò khoáng sản đã được cấp cùng đề xuất, kiến nghị về việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản (nếu có);

+ Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản và phối hợp với các cơ quan có liên quan để xác minh, làm rõ các nội dung đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản, tiến hành kiểm tra thực địa; tổ chức làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác khoáng sản (trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày văn bản xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường được ban hành, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan, thời gian cơ quan được lấy ý kiến xem xét trả lời không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ);

+ Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên (lấy ý kiến bằng văn bản và phối hợp với các cơ quan có liên quan để xác minh, làm rõ các nội dung đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản, tiến hành kiểm tra thực địa; tổ chức làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác khoáng sản), Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ trình đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng (quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ) kèm theo dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc văn bản trả lời về việc không thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Bước 3. Ra quyết định và thông báo thu hồi:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản từ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản để nộp lại giấy phép thăm dò khoáng sản đã được cấp và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

c) Thành phần hồ sơ:

(1) Trường hợp giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật hoặc sau 06 tháng kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản không tiến hành thăm dò, trừ trường hợp bất khả kháng; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản;
- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản (nếu có);
- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản đã được cấp;
- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.

(2) Trường hợp khu vực được phép thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản;
- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản (nếu có);
- Bản sao quyết định phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;
- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản đã được cấp;
- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.

(3) Trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất, khu vực biển đã được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản để sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về biển, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và quy định khác của pháp luật có liên quan; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản (nếu có); - Bản sao quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản: 48 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến);

- Thời hạn xem xét việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình thu hồi của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thời hạn gửi quyết định thu hồi và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan/người giải quyết thủ tục hành chính:

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không quy định.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 23 - Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);

- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 23 - Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm của;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-... ngày ... tháng ... năm ... do ... *(tên cơ quan cấp giấy phép)*... cấp cho *(Tên tổ chức, cá nhân)*..... để thăm dò ... *(tên khoáng sản)* ... tại xã/phường/thị trấn ..., tỉnh/thành phố ...

Lý do thu hồi:

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, *(Tên tổ chức, cá nhân)*..... phải chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, *(tên tổ chức, cá nhân)*..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- *(Tên tổ chức, cá nhân)*... (bản chính); - Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
-
- Lưu VT, (.....)

4. Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản

a) Trình tự thực hiện:

(1) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II, nhóm III hoặc nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố

- Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ

Cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép trước đây) trong trường hợp: giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy

định của pháp luật; khu vực được phép khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất, khu vực biển đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản để sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về biển, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính ở mức tối đa và có nhiều tình tiết tăng nặng hoặc tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản mà không khắc phục đầy đủ hậu quả theo quyết định xử phạt; thực hiện gửi hồ sơ đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo các tài liệu chứng minh bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Bước 2: Kiểm tra và thẩm định hồ sơ

+ Trong thời hạn 16 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi tới tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác khoáng sản thông báo về việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản và yêu cầu việc báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp cùng đề xuất, kiến nghị về việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

+ Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản và phối hợp với các cơ quan có liên quan để xác minh, làm rõ các nội dung đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, tiến hành kiểm tra thực địa; tổ chức làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác khoáng sản (trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ được ban hành, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan; thời gian cơ quan được lấy ý kiến xem xét trả lời không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ);

+ Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc (lấy ý kiến bằng văn bản và phối hợp với các cơ quan có liên quan để xác minh, làm rõ các nội dung đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, tiến hành kiểm tra thực địa; tổ chức làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác khoáng sản), Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ trình đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (quy định tại khoản 1 Điều 72 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ), kèm theo dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản hoặc văn bản trả lời về việc không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản.

- Bước 3. Ra quyết định và thông báo thu hồi:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản từ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản để nộp lại giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; thông báo thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ và các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện.

(2) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật hoặc giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, sau 06 tháng kể từ ngày dự án, công trình sử dụng khoáng sản ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bị thu hồi giấy phép đầu tư hoặc hợp đồng dự án PPP bị chấm dứt theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà tổ chức được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chỉnh giấy phép theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 91 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (quy định tại điểm a và d khoản 1 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ)

- *Bước 1:* Trong thời hạn không quá 24 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được thông báo đối với các trường hợp nêu trên, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xác minh, làm rõ các nội dung không đúng thẩm quyền hoặc trái quy định của pháp luật; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định tại khoản 5 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

- *Bước 2:* Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

- *Bước 3:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời có văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV bị thu hồi và yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực

hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ khoáng sản và các nghĩa vụ khác có liên quan giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV chấm dứt hiệu lực.

(3) Trường hợp khu vực được phép khai thác bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan (quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ)

- *Bước 1:* Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản hoặc thu hồi toàn bộ diện tích đất hoạt động khoáng sản đối với trường hợp nêu trên, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định tại khoản 5 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

- *Bước 2:* Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

- *Bước 3:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời có văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV bị thu hồi và yêu cầu tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ khoáng sản và các nghĩa vụ khác có liên quan giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV chấm dứt hiệu lực.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

c) Thành phần hồ sơ:

(1) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản (nhóm II, nhóm III hoặc nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố) cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản.

(2) Trường hợp khu vực khai thác khoáng sản (nhóm II, nhóm III hoặc nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố) bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Bản sao quyết định phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản.

(3) Trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (nhóm II, nhóm III hoặc nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố) để sử dụng vào mục đích khác theo quy định pháp luật về đất đai; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Bản sao quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản.

(4) Trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (nhóm II, nhóm III hoặc nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoáng định và công bố) đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính ở mức tối đa hoặc tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản mà không khắc phục đầy đủ hậu quả theo quyết định xử phạt, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản;
- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);
- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp;
- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản.

(5) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật; thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình hoặc Phiếu trình về lý do, kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan và đề xuất việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ;
- Biên bản, tài liệu xác minh, làm rõ các nội dung không đúng thẩm quyền hoặc trái quy định của pháp luật;

(6) Trường hợp khu vực được phép khai thác nhóm IV bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình hoặc Phiếu trình về lý do, kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan và đề xuất việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Bản sao quyết định phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

(7) Trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan; thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình hoặc Phiếu trình về lý do, kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan và đề xuất việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV;

- Bản sao quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(8) Trường hợp đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, sau 06 tháng kể từ ngày dự án, công trình sử dụng khoáng sản ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bị thu hồi giấy phép đầu tư hoặc hợp đồng dự án PPP bị chấm dứt theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà tổ chức được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chỉnh giấy phép theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 91 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; thành phần hồ sơ gồm:

Tờ trình hoặc Phiếu trình về lý do, kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan và đề xuất việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

d) Thời hạn giải quyết:

(1) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II, nhóm III hoặc nhóm I tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố; thời hạn giải quyết là:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản: 48 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến);

- Thời hạn xem xét việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình thu hồi của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thời hạn gửi quyết định thu hồi và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép tkhai thác khoáng sản.

(2) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật hoặc giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, sau 06 tháng kể từ ngày dự án, công trình sử dụng khoáng sản ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bị thu hồi giấy phép đầu tư hoặc hợp đồng dự án PPP bị chấm dứt theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà tổ chức được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chỉnh giấy phép theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều

91 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (quy định tại điểm a và d khoản 1 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ); thời hạn giải quyết là:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định: 24 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được thông báo đối với các trường hợp nêu trên;

- Thời hạn ban hành quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV của cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Thời hạn thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

(3) Trường hợp khu vực được phép khai thác bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan (quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ); thời hạn giải quyết là:

- Thời hạn tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định: 16 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản hoặc thu hồi toàn bộ diện tích đất hoạt động khoáng sản đối với trường hợp nêu trên;

- Thời hạn ban hành quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV của cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Thời hạn thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan/người giải quyết thủ tục hành chính:

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không quy định.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 34 - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.
- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 34 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ...**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:...../QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản..... số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép)..... cấp cho(Tên tổ chức, cá nhân)..... để khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)..... thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

Lý do thu hồi:.....

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,(Tên tổ chức, cá nhân)..... phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm:

- Thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật⁴.

⁴ Không áp dụng đối với trường hợp chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Duy trì, bảo vệ và không được tháo dỡ, phá huỷ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường ở khu vực khai thác khoáng sản.
3. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, phải di chuyển tài sản của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản, trừ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường; sau thời hạn này, tài sản còn lại được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố), Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,(*tổ chức, cá nhân*)..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính); Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- Lưu VT, (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ

Cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép trong các trường hợp: giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật; khu vực tận thu khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để sử dụng vào mục đích khác theo quy định pháp luật về đất đai hoặc tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính ở mức tối đa hoặc tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản mà không khắc phục đầy đủ hậu quả theo quyết định xử phạt thực hiện gửi hồ sơ đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản kèm

theo các tài liệu chứng minh bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Bước 2: Kiểm tra và thẩm định hồ sơ

+ Trong thời hạn 12 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi tới tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thông báo về việc thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và yêu cầu việc báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác tận thu khoáng sản theo giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp cùng đề xuất, kiến nghị về việc thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (nếu có);

+ Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản và phối hợp với các cơ quan có liên quan để xác minh, làm rõ các nội dung đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, tiến hành kiểm tra thực địa; tổ chức làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ được ban hành, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan (thời gian cơ quan được lấy ý kiến xem xét trả lời không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ);

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành các công việc lấy ý kiến bằng văn bản và phối hợp với các cơ quan có liên quan để xác minh, làm rõ các nội dung đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, tiến hành kiểm tra thực địa; tổ chức làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ), kèm theo dự thảo quyết định thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc văn bản trả lời về việc không thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

- Bước 3: Ra quyết định và thông báo thu hồi:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản từ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi hoặc không thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân được phép khai thác tận thu khoáng sản để nộp lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp; thông báo thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ và các nghĩa vụ có liên

quan theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

c) Thành phần hồ sơ:

(1) Trường hợp giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác tận thu khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

(2) Trường hợp khu vực tận thu khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Bản sao quyết định phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác tận thu khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

(3) Trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để sử dụng vào mục đích khác theo quy định pháp luật về đất đai; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Bản sao quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác tận thu khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

(4) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính ở mức tối đa hoặc tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản mà không khắc phục đầy đủ hậu quả theo quyết định xử phạt, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

- Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có);

- Báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trong khai thác tận thu khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp;

- Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản kèm theo các tài liệu xác minh, làm rõ về đề xuất thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ các nội dung liên quan: 28 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ;

- Thời hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quyết định việc thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: 07 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ các nội dung liên quan;

- Thời hạn quyết định việc thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thời hạn gửi quyết định thu hồi và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về địa chất, khoáng sản, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan/người giải quyết thủ tục hành chính:

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không quy định.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 34 - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.
- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;
- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 34 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ...**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:...../QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Địa danh....., ngày... tháng... năm...***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....**

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản..... số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép)..... cấp cho(Tên tổ chức, cá nhân)..... để khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ)..... thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

Lý do thu hồi:.....

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,(Tên tổ chức, cá nhân)..... phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm:

1. Thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật⁵.

⁵ Không áp dụng đối với trường hợp chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Duy trì, bảo vệ và không được tháo dỡ, phá hủy các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường ở khu vực khai thác khoáng sản.
3. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, phải di chuyển tài sản của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản, trừ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường; sau thời hạn này, tài sản còn lại được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố), Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,(*tổ chức, cá nhân*)..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính); Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
- Lưu VT, (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

6. Lập, phê duyệt, công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện lập, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- *Bước 2:* Chậm nhất 12 ngày làm việc, kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn lập, phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Không quy định;

- Thời hạn công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Chậm nhất 12 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

e) Cơ quan/người giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản hoặc Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

7. Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- *Bước 2:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (phê duyệt hoặc phê duyệt tạm tính hoặc phê duyệt lại hoặc phê duyệt điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày giấy phép khai thác khoáng sản,

giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản có hiệu lực.

- Thời hạn xác định, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: không quá 24 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 136 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

e) Cơ quan/người giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Trường hợp xác định, phê duyệt hoặc phê duyệt tạm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 02 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

(2) Trường hợp xác định, phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi quyết toán lần đầu theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 05 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

(3) Trường hợp xác định, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 04 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 02 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm..... của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản

phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngàythángnăm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy phép).....⁶;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN-..... ngày tháng..... năm của(Tên có quan cấp giấy xác nhận).....⁷;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản¹⁶;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trưởng phòng.).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
2. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:
 - a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q):
 - b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
 - c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):.....
3. Tổng số tiền phải nộp:
4. Tổng số lần nộp:.....
5. Số tiền nộp hàng năm (Thn)¹⁷:.....

⁶ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản

⁷ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy xác nhận thu hồi khoáng sản ¹⁶ Chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

6. Thời gian nộp bắt đầu từ năm đến năm
 Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)..... (Trưởng phòng.....), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố).....(để phối hợp);
- ...(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo);
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN
(Tên cấp tỉnh hoặc cấp xã)
 Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm..... của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy phép).....;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN -..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy xác nhận).....;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trưởng phòng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm điều chỉnh⁸:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...		Năm 20...

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các năm còn lại⁹:

⁸ Lấy theo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán hàng năm

⁹ Tính tại thời điểm chốt sản lượng quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q):
- b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
- c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):
- d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp¹⁰:
- đ) Tổng số lần còn nộp²⁵:
- e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hn})¹¹:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...		Năm 20...

g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm..... đến năm

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)..... (Trưởng phòng,.....), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố).....(để phối hợp);
- ...(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo);
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁰ Tính từ thời điểm chốt sản lượng quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ²⁵ Tính từ thời điểm chốt sản lượng quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

¹¹ Chỉ áp dụng trong trường hợp số lần còn nộp lớn hơn 1 lần

Mẫu số 05 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN
(Tên cấp tỉnh hoặc cấp xã)
 Số:/.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm..... của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp Giấy phép).....;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN -..... ngày tháng..... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp Giấy phép)..... về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Xét hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)..... nộp ngày tháng năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm phê duyệt lại¹²:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...		Năm 2025

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt lại:

- a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại (Q_{cl}):
- b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
- c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):
- d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp¹³:
- đ) Tổng số lần còn phải nộp¹⁴:
- e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hn})¹⁵:

Năm 2025	Năm 2026			

- g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2025 đến năm

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

¹² Lấy theo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán hàng năm tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

¹⁴ Tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

¹⁵ Chỉ áp dụng trong trường hợp số lần còn nộp lớn hơn 1 lần và tính từ năm 2025

Chánh Văn phòng UBND tỉnh (thành phố)....; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố).....(để phối hợp);
- ...(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo);
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ

1. Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao) thực hiện xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- *Bước 2:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt (phê duyệt hoặc phê duyệt tạm tính hoặc phê duyệt lại hoặc phê duyệt điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản có hiệu lực.

- Thời hạn xác định, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: không quá 24 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 136 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan/người giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Trường hợp xác định, phê duyệt hoặc phê duyệt tạm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 02 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

(2) Trường hợp xác định, phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi quyết toán lần đầu theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 05 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

(3) Trường hợp xác định, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 04 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 02 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****(Tên cấp tỉnh hoặc cấp xã)****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....**

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm..... của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp Giấy phép).....;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN -..... ngày tháng..... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản³⁸;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trưởng phòng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
2. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:
 - a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q):
 - b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
 - c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):.....
3. Tổng số tiền phải nộp:
4. Tổng số lần nộp:
5. Số tiền nộp hàng năm (T_{hn})¹⁶:
6. Thời gian nộp bắt đầu từ năm đến năm
Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)..... (Trưởng phòng.....), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố).....(để phối hợp);
- ...(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo);
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04 - Phụ lục II

¹⁶ Chỉ áp dụng đối với trường hợp nộp nhiều lần

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN
(Tên cấp tỉnh hoặc cấp xã)
Số:/.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm..... của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy phép).....;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN -..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy xác nhận).....;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trưởng phòng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm điều chỉnh¹⁷:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...		Năm 20...

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các năm còn lại¹⁸:

- a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q):
- b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
- c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):
- d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp¹⁹:
- đ) Tổng số lần còn nộp²⁵:
- e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hn})²⁰:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...		Năm 20...

- g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm..... đến năm

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)..... (Trưởng phòng.....), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

¹⁷ Lấy theo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán hàng năm

¹⁸ Tính tại thời điểm chốt sản lượng quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

²⁰ Chỉ áp dụng trong trường hợp số lần còn nộp lớn hơn 1 lần

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố).....(để phối hợp);
- ...(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo);
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN
(Tên cấp tỉnh hoặc cấp xã)
Số:/.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm..... của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số

...../2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp Giấy phép).....;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN-..... ngày tháng..... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp Giấy phép)..... về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Xét hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền).....nộp ngày tháng năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm phê duyệt lại²¹:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...		Năm 2025

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt lại:

- a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại (Q_{cl}):
- b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
- c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):
- d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp²²:
- đ) Tổng số lần còn phải nộp²³:
- e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hm})²⁴:

²¹ Lấy theo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán hàng năm tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

²³ Tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

²⁴ Chỉ áp dụng trong trường hợp số lần còn nộp lớn hơn 1 lần và tính từ năm 2025

Năm 2025	Năm 2026			

g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2025 đến năm

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh (thành phố)....; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố).....(để phối hợp);
- ...(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo);
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)